

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NĂM 2006,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2007

Phát huy những kết quả đạt được của phong trào công nhân viên chức năm 2005, trong năm 2006, Viện ta tiếp tục có những đổi mới quan trọng để phát triển:

+ Viện chính thức hoạt động với tên mới là Viện chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn với các chức năng nhiệm vụ mới và nhiều đổi mới về tổ chức bộ máy, về lực lượng cán bộ.

+ Cơ cấu tổ chức Viện tiếp tục có sự thay đổi, đó là việc tách 2 bộ môn thành 4 bộ môn, kiện toàn tổ chức và bổ sung lực lượng cho các Trung tâm và cơ sở phía Nam. Đến cuối năm 2006, lực lượng cán bộ Viện có 125 người, trong đó cán bộ trong biên chế có 70 người và 55 người là lao động đã có hợp đồng hoặc đang thử việc. Tổng số nữ chiếm 47,2%. Viện có 2 PGS. TS, 11 Tiến sỹ (tăng 8 người so với năm 2005), 19 thạc sỹ (tăng 8 người so với năm 2005). Hiện tại còn khoảng 10 cán bộ đang theo học các khoá đào tạo Tiến sỹ và thạc sỹ ở trong nước và nước ngoài. Trong số cán bộ của Viện có nhiều chuyên gia nghiên cứu lâu năm có trình độ và kinh nghiệm, có nhiều cán bộ trẻ có trình độ và nhiệt tình công tác. So với năm 2005, số lượng CBCNVCLĐ đã tăng lên gấp đôi.

+ Tổ chức Công đoàn viện được kiện toàn thành 10 tổ (tăng 4 tổ so với năm 2005), bổ sung 1 Ủy viên ban chấp hành Công đoàn.

Sau 1 năm hoạt động tích cực, phong trào công nhân Viên chức Viện ta đã đạt được những thành tích mới rất đáng khích lệ, song bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần phải tiếp tục giải quyết.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NĂM 2006

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng.

Trong năm qua, Công đoàn Viện đã có các hoạt động tích cực trong việc tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng. Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Pháp luật, Chính sách của Nhà nước được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, toàn thể CNVCLĐ trong Viện đã yên tâm, phấn khởi hơn với chủ trương đổi mới Viện để phát triển. Chất lượng chuyên môn được cải thiện, kỷ luật lao động được nâng cao một bước. Các sinh hoạt trong cơ quan được tổ chức bàn

bạc dân chủ, công khai. Lòng tin của CBCC-LĐ về sự phát triển đi lên của Viện được nâng cao hơn hẳn. Đó là những tín hiệu rất phấn khởi của Viện ta trên bước đường phát triển nhằm đáp ứng được các yêu cầu của Bộ và các yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế.

2. Kết quả nghiên cứu khoa học và phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Năm 2006, toàn thể CNVCLĐ thuộc khối nghiên cứu đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức thực hiện thành công các đề tài, dự án được giao, trong đó có 2 đề tài đầu thầu, 6 đề tài trọng điểm cấp Bộ, 4 đề tài nghiên cứu thường xuyên, 2 dự án điều tra, 2 đề tài nhiệm vụ đột xuất, 1 dự án nghiên cứu hợp tác quốc tế.

Với nhiệm vụ được giao, toàn thể CNVCLĐ khối nghiên cứu đã tích cực tham gia từ việc chuẩn bị đề cương, tham gia hội thảo khoa học, đi công tác tại cơ sở, chuẩn bị báo cáo... Các chủ nhiệm đề tài đã phối hợp chặt chẽ với các Trưởng bộ môn, các Tổ công đoàn để phân công công việc phù hợp điều kiện và năng lực của từng cán bộ. Do đó, toàn thể CNVCLĐ trong khối chuyên môn đều được bố trí, sắp xếp công việc, không có tình trạng không có việc làm.

Với sự lãnh đạo sát sao của cấp Ủy, Lãnh đạo Viện và sự nỗ lực của toàn thể lực lượng CNVNLĐ trong khối nghiên cứu, công tác nghiên cứu đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Năm 2006 đã có đề tài, dự án được nghiệm thu cấp cơ sở trong đó có đề tài được hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở xếp loại xuất sắc; đề tài, dự án được xếp loại khá; đề tài, dự án đạt yêu cầu. Tổng số đề tài đạt loại khá trở lên là%, hoàn thành được mục tiêu đặt ra trong Chương trình hành động của phong trào CNVC năm 2006 (chỉ tiêu đặt ra là trên 70% số đề tài, dự án đạt loại khá trở lên).

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị Bộ giao, một số CNVCLĐ trong khối nghiên cứu còn tham gia phối hợp nghiên cứu với các cơ quan, tổ chức ngoài Viện, vừa có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn vừa có thêm thu nhập để cải thiện đời sống.

Có được các kết quả nghiên cứu như trên, ngoài sự nỗ lực CNVCLĐ trong khối nghiên cứu phải kể đến sự nỗ lực, nhiệt tình của các CNVCLĐ trong khối phục vụ. Toàn thể CNVCLĐ trong khối phục vụ nghiên cứu đã hết sức cố gắng để tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho khối nghiên cứu. Cụ thể là: Các CNVCLĐ Phòng Khoa học và HTQT đã hoạt động hết sức tích cực trong công tác chuẩn bị nội dung nghiên cứu, tạo điều kiện và thực hiện tốt việc giám sát nghiên cứu đảm bảo nghiên cứu đúng qui trình. Các CNVCLĐ trong phòng Hành chính, Phòng Tài chính đã hoạt động hết sức tích cực, tạo những điều kiện tốt nhất cho nghiên cứu như: Mua sắm trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, hỗ trợ chuẩn bị các giấy tờ, thủ tục, hỗ trợ công tác giải ngân và thanh quyết toán kinh phí nghiên cứu. Bên cạnh việc hỗ trợ đặc lực cho khối nghiên cứu, các CNVCLĐ trong khối phục vụ còn tham mưu đặc lực cho lãnh

đạo Viện trong việc duy trì các chế độ chính sách của Nhà nước, duy trì kỷ luật lao động, thực hiện tốt qui chế nội bộ, từng bước củng cố nề nếp làm việc trong cơ quan.

2. Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công nhân, viên chức và người lao động

2.1. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CNVCLĐ

Ban đời sống của Viện đã hoạt động rất tích cực trong việc xây dựng quỹ đời sống từ việc tiết kiệm công sức, nâng cao năng suất lao động và một phần thu nhập ngoài lương của CNVCLĐ trong Viện. Mặc dù quỹ đời sống còn hạn hẹp nhưng trong năm qua nguồn quỹ đời sống đã hỗ trợ trực tiếp cho mỗi cán bộ, công chức được 2 triệu đồng (bao gồm tiền ăn trưa hàng tháng, các ngày lễ, tết).

Ngoài việc hỗ trợ trực tiếp cho CNVCLĐ nguồn quỹ đời sống đã phối hợp với nguồn quỹ Công đoàn tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CNVCLĐ như: Tổ chức cho chị em phụ nữ đi du lịch Lạng Sơn; Hỗ trợ cho 2 cán bộ cao tuổi sắp nghỉ hưu theo chế độ đi tham quan du lịch nước ngoài; Tổ chức tốt các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: Ngày quốc tế phụ nữ 8/3; Gặp mặt các đ/c thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ ngày 27/7; Gặp mặt các đ/c Cựu chiến binh trong dịp 22/12, gặp mặt chị em phụ nữ nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; Hỗ trợ khen thưởng các cháu là con em CNVCLĐ có thành tích cao trong học tập; Tổ chức tốt các hoạt động thăm viếng, hiếu hỷ và các hoạt động từ thiện.

Nguồn quỹ đời sống và quỹ công đoàn được sử dụng công khai, dân chủ, đúng mục đích và hiệu quả.

2.2. Công tác bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ

Công đoàn đã phối hợp tốt với Chính quyền thực hiện các chính sách, chế độ, quy định có liên quan trực tiếp đến CNVC-LĐ như: Tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác liên quan đến quyền lợi hợp pháp của CNVCLĐ trong Viện như: Giải quyết chế độ thai sản các đồng chí cán bộ nữ theo đúng quy định của Nhà nước; Thăm hỏi CNVCLĐ khi bị ốm đau hoặc khó khăn đột xuất; Tổ chức tốt công tác hiếu hỷ trong cơ quan.

3. Tham gia quản lý cơ quan

BCH Công đoàn phối hợp tốt với cấp Ủy và Lãnh đạo Viện trong việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở. Công đoàn đã tham gia tích cực trong việc hoàn thiện các quy chế làm việc, các quy định khác của cơ quan để từng bước đưa mọi hoạt động của Viện vào nề nếp.

Công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo viện giải quyết các vấn đề tồn đọng sau thanh tra theo hướng có lý, có tình, bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của CNVCLĐ.

Nhìn chung phong trào công nhân viên chức của Viện ta trong năm qua đã có những khởi sắc mới về mọi mặt và đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Với những thành tích đạt được như trên, tôi xin thay mặt BCH Công đoàn biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động của phong trào CNVC Viện ta trong năm qua, cụ thể là:

* Về tập thể:

* Về cá nhân:

II. TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại

Những kết quả đạt được của phong trào công nhân viên chức Viện ta trong năm qua rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, đứng trước những yêu cầu mới, chúng ta cần nghiêm túc phân tích đánh giá các tồn tại như sau:

+ Mặc dù chất lượng nghiên cứu các đề tài khoa học đã có sự cải thiện nhưng so với các yêu cầu mới của Bộ và của thực tiễn thì chất lượng nghiên cứu vẫn còn bất cập.

+ Cách tổ chức, huy động, phối hợp lực lượng nghiên cứu giữa các cá nhân trong nhóm nghiên cứu, giữa các đơn vị trong Viện chưa bài bản, chặt chẽ, gây ra những cuộc triển khai nghiên cứu chồng chéo trên cùng 1 địa bàn.

+ Công việc còn phân phối chưa đều giữa các cá nhân, có người phải đảm đương nhiều công việc song cũng có người còn ít việc làm.

+ Vấn đề đất ở cho cán bộ chưa được giải quyết.

+ Việc chấp hành kỷ luật lao động còn chưa tốt, nề nếp làm việc chưa được duy trì thường xuyên và liên tục.

+ Đời sống CNVCLĐ vẫn còn nhiều khó khăn

2. Nguyên nhân tồn tại

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những tồn tại, khiếm khuyết của phong trào công nhân viên chức Viện ta trong năm qua, trong đó có các nguyên nhân quan trọng là:

+ Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng chưa được quan tâm đúng mức, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

+ Thiếu đội ngũ cán bộ chuyên môn đầu đàn, có trình độ cao, năng lực nghiên cứu tốt. Các đề tài nghiên cứu còn thiếu vắng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, chuẩn bị khung phân tích chưa chu đáo đã dẫn đến kết quả chưa đáp ứng tốt nhất các mục tiêu nghiên cứu đặt ra trong đề cương.

+ Một số cán bộ chưa thực sự nhiệt tình, say mê với công tác nghiên cứu. Còn có tình trạng làm cho xong phần việc của mình, tinh thần trách nhiệm với chất lượng chưa cao. Chính vì vậy, các chủ nhiệm đề tài mặc dù làm việc rất vất vả song vẫn không đem lại kết quả cao như mong muốn.

+ Còn thiếu sự phối, kết hợp chặt chẽ giữa các cá nhân trong các nhóm nghiên cứu, giữa các đơn vị trong cơ quan trong việc tổ chức lực lượng nghiên cứu và huy động trí tuệ tập thể.

+ Việc giải quyết vấn đề đất ở: Trong năm qua, lãnh đạo Viện đã phối hợp chặt chẽ với công đoàn, xây dựng nhiều phương án giải quyết vấn đề nhà, đất ở khu tập thể nhưng cũng mới chỉ đạt được những kết quả ban đầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NĂM 2007

Năm 2007 là năm đầu tiên Viện ta chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính, đây là một sự đổi mới cơ bản và sâu sắc đòi hỏi toàn thể CBCCLĐ phải có những sự phấn đấu nỗ lực để thích ứng với cơ chế mới. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Viện, chương trình hành động của phong trào công nhân viên chức Viện ta trong năm 2007 như sau:

+ Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục CNVCLĐ chấp hành tốt các chủ trương Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, của Công đoàn cấp trên và các qui định của cơ quan, của công đoàn Viện.

+ Củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Viện để tạo nên sức mạnh trong mọi hoạt động của Công đoàn và cơ quan. Quyết tâm cùng cấp uỷ và lãnh đạo Viện thực hiện sự nghiệp đổi mới triệt để để phát triển.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua trong nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, công bằng, công khai.

+ Khuyến khích toàn thể CNVCLĐ trong Viện tham gia các hoạt động tìm kiếm việc làm hợp pháp, tham gia nghiên cứu phối hợp để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống

+ Phối hợp chặt chẽ với cấp Uỷ, lãnh đạo Viện để giải quyết có hiệu quả vấn đề quyền lợi đất ở cho CNVCLĐ trong Viện.

+ Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn NN&PTNT Việt Nam, Chi bộ Viện, Lãnh đạo Viện, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh triển khai có hiệu quả mọi nhiệm vụ được giao, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Phấn đấu xây dựng Công đoàn Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh.

BCH CÔNG ĐOÀN